

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày: 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Vi Tình - Bí thư huyện đoàn huyện Đ.

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó giám đốc Trung tâm VH TT & TT huyện Đ.

Thư ký phiên tòa bà: Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa ông: Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1982 tại huyện A - Bình Định; Nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1960; Vợ Tô Thị Ch, Sinh năm 1983, vợ chồng bị cáo có 03 người con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2020 đến ngày 17/12/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Đỗ Thanh Ta, sinh năm 1999 (đã chết).

2/ Nguyễn Lê Phương Th, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Thanh Tâm:

1/ Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3/ Bà Phan Thị Mỹ Tr, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Phương H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Đặng Thị Minh H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Tô Hữu C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

4/ Bà Tô Thị Ch, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

5/ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Trường P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

4/ Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 4, xã An T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa. có mặt tại phiên tòa.

5/ Ông Trịnh L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 4, xã An T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

6/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 4, xã An T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

7/ Ông Hứa Việt H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

8/ Ông Hứa Mạnh D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

9/ Ông Hứa Đại A, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2020 Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô BKS 81A-001.52 chở chị Tô Thị Ch, Nguyễn Trường P và Huỳnh Thị Ph đến nhà anh Trịnh L tại thôn 4, xã A, huyện Đ để thăm anh L bị đau. Tại đây anh L đã mời mọi người ở lại nhà chơi ăn cơm và uống rượu, mọi người ngồi chơi và uống rượu đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì uống hết khoảng 01 lít rượu trắng rồi nghỉ và cùng nhau ra về. T điều khiển xe ô tô BKS 81A-001.52 chở chị Ch và vợ chồng anh P, chị Ph về nhà (xe ô tô chạy theo hướng Gia Lai - Bình Định) khi về tới nhà vợ chồng anh P, chị Ph thì T không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy về nhà T để tiếp tục uống bia, nhưng khi đến trước cửa nhà T thì anh P nói không uống bia nữa mà muốn được về nhà nghỉ ngơi. T điều khiển xe quay đầu (theo hướng Bình Định - Gia Lai) để chở vợ chồng anh P về nhà, khi tới nhà anh P thì T dừng xe lại để vợ chồng anh P xuống xe, lúc này khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày. T nhìn phía trước và quan sát qua

gương chiếu hậu không thấy xe tham gia giao thông nên đánh tay lái của xe ô tô sang trái chuyển hướng cho xe quay đầu ngược lại để về nhà, lúc này T không bật đèn xi nhan xin chuyển hướng, nên khi xe di chuyển hết sang phần đường bên trái theo hướng đi, xe ô tô ở vị trí nằm ngang đường. Lúc này do không nhìn thấy xe ô tô T điều khiển bậc xi nhan xin chuyển hướng nên Đỗ Thanh Ta điều khiển xe mô tô BKS 81B1-410.45 (chạy theo hướng Bình Định - Gia Lai) chờ phía sau Nguyễn Lê Phương Th chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và tông mạnh vào hông bên trái của xe ô tô BKS 81A-001.52 do T điều khiển, phần ngực trái của Ta đập mạnh vào gương chiếu hậu xe ô tô, Th bị thương nặng đa chấn thương. Sau khi xảy ra tai nạn T và cùng chị Ch xuống xe gọi người dân đến giúp đỡ chở Ta và Th đến trung tâm y tế huyện Đ, nhưng Ta đã chết trên đường đưa đi cấp cứu, Th bị thương nặng nên được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu và điều trị. Sau khi Th và Ta được người dân chở đi cấp cứu, T vì lo sợ bị người nhà bị hại đánh và sợ bị Cơ quan chức năng phát hiện sử dụng rượu trước khi lái xe tham gia giao thông nên đã rời khỏi hiện trường. Đến 07 giờ 30 phút ngày 08/12/2020 T đến Công an huyện Đ để đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Sau tai nạn xe ô tô BKS 81A - 001.52 và xe mô tô 81B1 - 410.45 bị hư hỏng. Bị hại Th sau khi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 16/12/2020 thì xuất viện về nhà. Tuy nhiên, sau khi xuất viện do vết thương tái phát nên ngày 09/01/2021 gia đình đưa Th đến Bệnh viện Chợ rẫy - TP Hồ Chí Minh để điều trị đến ngày 01/02/2021 thì xuất viện và tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Quân Y 211 tỉnh Gia Lai đến ngày 09/02/2021 thì xuất viện về nhà.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km số 91+140 Quốc lộ 19, thuộc tổ dân phố 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 8,4m, lề đường bên phải rộng 1,40m, lề đường bên trái rộng 1,20m (Phải, trái tính theo hướng Bình Định đi Gia Lai).

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Xe ô tô BKS 81A - 001.52 nằm ở nửa phần đường bên trái. Đầu xe quay hướng lề đường bên trái, đuôi xe quay hướng tim đường, được ký hiệu là số 1. Từ trục bánh trước bên phải vào mép đường là: 9,43m, từ trục bánh sau bên phải vào mép đường là 6,90m.

Xe mô tô BKS 81B1-410.45 nằm trên lề đường bên trái, đầu xe quay hướng Gia Lai, đuôi xe quay hướng Bình Định, xe nằm ngã nghiêng bên trái được ký hiệu là số 2. Từ trục bánh trước xe mô tô đến mép đường là 8,92m, từ trục bánh sau đến mép đường là 8,70m và đến trục bánh sau bên trái xe ô tô là 2,18m.

Trên lề đường ở phần đường bên trái để lại một vết màu nâu sẫm được ký hiệu là 3, vết có diện (0,6 x 0,27)m. Từ tâm vết ký hiệu là (3) đến mép đường là 9,35m và đến trục bánh sau xe mô tô là 0,55m.

Trong lề đường ở phần đường bên trái để lại mảnh nhựa vỡ được ký hiệu là 4 có diện (2,32 x 2,26)m. Từ tâm mảnh nhựa đến mép đường là 10m về đến trục bánh trước xe mô tô là 1,1m.

Trên lề đường bên trái để lại một vết hằn bánh xe được ký hiệu là số 5, vết hằn dài 1,45m, rộng 0,28m. Từ đầu vết hằn đến mép đường là 08m, đuôi vết hằn nằm tại lớp bánh trước bên phải xe ô tô.

Trong lề đường ở phần đường bên trái hướng Gia Lai để lại 01 mũ bảo hiểm được ký hiệu là số 6. Từ mũ bảo hiểm đến mép đường là 11,56m và đến trục bánh trước bên phải xe ô tô là 4,07m.

Trong lề đường ở phần đường bên trái hướng Gia Lai để lại một mũ bảo hiểm được ký hiệu là 7. Từ mũ bảo hiểm đến mép đường là 12,26m đến mũ bảo hiểm số 6 là 4,55m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy trụ điện số 351 nằm phía trong lề đường bên phải hướng Bình Định làm mốc. Từ trụ điện đến trục bánh sau xe mô tô là 24m và đến trục bánh sau bên trái xe ô tô là 23,60m.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 868/GDPY ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai đối với tử thi Đỗ Thanh Ta:

1. Kết quả giám định chính: Mô cơ dưới da tại khoang gan sườn số 2 bên ngực trái bầm tụ máu; Xương sườn số 2 (cung trước) gãy lìa hoàn toàn, trong khoang ngực tràn ngập máu; Sờ nắn xương sườn số 2, 3 cung trước bên ngực trái ghi nhận có tiếng lạo xạo xương; Sờ nắn xương đùi phải ghi nhận có tiếng lạo xạo xương; Sờ nắn xương cẳng chân trái ghi nhận có tiếng lạo xạo xương.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Tràn máu, tràn khí khoang ngực trái, màng phổi trái do chấn thương ngực kín.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y số 84/21/TgT ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Viện pháp y Quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích, tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Lê Phương Th:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước nhỏ vùng bẹn bên phải; sẹo kích thước nhỏ vùng bẹn bên trái; sẹo kích thước trung bình vùng bẹn; sẹo kích thước nhỏ vùng gót chân trái; sẹo kích thước trung bình vùng mắt trong bàn chân trái; gãy xương sườn IV, V, VI trái đã tạo can xương; nhồi máu não vùng trán - thái dương - đỉnh phải là hậu quả của giả phình động mạch cánh tay đầu, giả phình động mạch cảnh trong phải sau phẫu thuật đặt Coil gây: Liệt bán phần dây VII trung ương trái, rối loạn ngôn ngữ kiểu Broca mức độ nhẹ, liệt $\frac{1}{2}$ người trái mức độ nhẹ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Lê Phương Th là 63%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS Ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đã xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 81A - 001.52 bị hư hỏng một phần do tai nạn giao thông là 13.150.000đồng, xe mô tô BKS 81B1 - 410.45 bị hư hỏng một phần do tai nạn giao thông là 12.000.000đồng.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 08/12/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định nồng độ cồn trong cơ thể của Nguyễn Duy T là (Alcohol 7.3mg/dl).

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng đến 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng đến 05 (năm) năm. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo thì vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 07/12/2020 sau khi đã uống rượu Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô BKS 81A-001.52, khi đến tại Km số 91+140 Quốc lộ 19, thuộc tổ dân phố 02, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. T nhìn phía trước và quan sát qua gương chiếu hậu không thấy xe tham gia giao thông nên đánh tay lái của xe ô tô sang trái chuyển hướng cho xe quay đầu ngược lại (theo hướng Gia Lai - Bình Định) lúc này T không bật đèn xi nhan xin chuyển hướng, nên khi xe di chuyển hết sang phần đường bên trái theo hướng đi, xe ô tô ở vị trí nằm ngang đường. Lúc này do không nhìn thấy xe ô tô T điều khiển bật đèn xi nhan xin chuyển hướng nên Đỗ Thanh Ta điều khiển xe mô tô BKS 81B1-410.45 (chạy theo hướng Bình Định - Gia Lai) chờ phía sau Nguyễn Lê Phương Th lần sang phần đường bên trái theo hướng đi và tông mạnh vào hông bên trái của xe ô tô BKS 81A-001.52 do T điều khiển. Hậu quả Ta đã chết trên đường đưa đi cấp cứu, Th bị thương nặng được chuyển đến bệnh viện cấp cứu và điều trị.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 868/GDPY ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai đối với tử thi Đỗ Thanh Ta: Kết luận nguyên nhân chết: Trần máu, tràn khí khoang ngực trái, màng phổi trái do chấn thương ngực kín.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y số 84/21/TgT ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Viện pháp y Quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích, tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Lê Phương Th: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ

thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Lê Phương Th là 63%.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 08/12/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định nồng độ cồn trong cơ thể của Nguyễn Duy T là (Alcohol 7.3mg/dl).

Bị cáo Nguyễn Duy T có giấy phép lái xe hạng C, nhưng khi điều khiển xe ô tô BKS 81A-001.52 tham gia giao thông bị cáo đã sử dụng rượu và có nồng độ cồn trong cơ thể được xét nghiệm sau khi tai nạn giao thông xảy ra là Alcohol 7.3mg/dl, vượt quá mức cho phép. Khi tham gia giao thông bị cáo không thực hiện đúng quy định của pháp luật, khi chuyển hướng quay đầu xe ô tô sang đường không đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông trên đường, không bật đèn xi nhan xin chuyển hướng, quan sát xử lý tình huống kém nên đã gây tai nạn. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 35 Luật số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về phòng chống tác hại của rượu, bia. Từ những nhận định trên cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 08/12/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Xét về lỗi trong vụ án, đây là vụ án mang tính lỗi hỗn hợp có một phần lỗi của bị hại Ta và một phần lỗi của bị cáo, mặc dù bị hại Ta có giấy phép lái xe hạng A1, nhưng khi điều khiển xe mô tô BKS 81B1-410.45 tham gia giao thông bị hại sử dụng rượu và có nồng độ cồn trong hơi thở theo phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 08/12/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai xác định nồng độ cồn trong cơ thể là (Alcohol 11.5mg/dl) là vượt quá mức cho phép. Đối với bị cáo T khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã sử dụng rượu có nồng độ cồn trong cơ thể là (Alcohol 7.3mg/dl) quá mức cho phép, không bật đèn xi nhan xin chuyển hướng. Khi tham gia giao thông bị cáo và bị hại không thực hiện đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, thiếu tập trung quan sát phía trước, xử lý tình huống kém nên đã gây tai nạn.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tân là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của anh Ta, sức khỏe của anh Th và tài sản của người khác. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định Luật giao thông đường bộ, sử dụng rượu có nồng độ cồn trong cơ thể quá mức cho phép, không xử lý kịp thời tình huống xảy ra và chưa nhận thức được điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, để chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, nên gây ra tai nạn là do một phần lỗi bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo T có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; sau khi tai nạn bị cáo đầu thú khai rõ hành vi phạm tội; bị cáo và gia đình đã bồi thường thỏa đáng theo

yêu cầu của gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận chính quyền địa phương, bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại với tổng số tiền 1.021.700.000đồng là quá lớn so với hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nếu bị cáo phải đi cải tạo gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, tại phiên tòa bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xét tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội rơi vào khung hình phạt rất nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo là thỏa đáng mà vẫn có tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo không nhất thiết áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là phù hợp và để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thỏa đáng theo yêu cầu của bị hại và gia đình bị hại. Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Duy T 03 (ba) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính kể từ ngày tuyên án là ngày 16/8/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/8/2022) bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Ngọc Bình